

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117 /2020/HNGĐ-ST**

Yên Thành, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Ngày: 30/12/2020

V/v: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phan Quang Sơn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bảng - Ông Phạm Xuân Thanh

Thư ký phiên toà: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Ngân** - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **386/2020/TLST-HNGĐ**, ngày 09 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân & Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **166/2020/QĐXXST-HNGĐ**, ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Đình C - sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: xóm 6B - xã Tiến Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An. (có mặt).

2. Bị đơn: chị Phạm Thị H - sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: xóm 6B - xã Tiến Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020 tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Đình C trình bày:

Anh và chị Phạm Thị H kết hôn vào ngày 31/01/2012 tại UBND xã Tiến Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện; sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên gây gổ cãi vã, thậm chí xảy ra xô xát nhiều lần. Trầm trọng nhất là khoảng hai năm trở lại đây tình hình vợ chồng càng tồi tệ và đã ly thân, không có tiếng nói, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên và ngày càng nghiêm trọng. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chi đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn chị H.

+/*Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đình Tuấn Kiệt - sinh ngày 12/12/2013. Sau khi ly thân con chung hiện đang ở với chị H. Nay ly hôn anh C có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Bản thân anh làm nghề sửa xe máy thu nhập mỗi tháng khoảng chín triệu đồng. Đủ để nuôi dưỡng và chăm sóc con hơn chị H hơn nữa còn có bố mẹ hỗ trợ chăm sóc con tốt hơn chị H.

+/*Về tài sản chung*: anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thị H trình bày:

chị H nhất trí như lời trình bày của anh C về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi vã dẫn đến đánh đập nhau nhiều lần, lần gần đây anh C đánh chị H gãy tay. Về kinh tế anh C không chăm lo, tự chị phải bươn trải, kiếm ăn và nuôi con, anh C còn có biểu hiện ngoại tình. chị H xác định không còn tình cảm gì với anh C nữa. anh C yêu cầu được ly hôn, chị nhất trí. Đề nghị Tòa án xem xét cho hai bên được ly hôn.

+/*Về con chung*: Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, chị H nhất trí như lời trình bày của anh C là vợ chồng có 01 con chung, nếu Tòa giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, Yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Con chung có lời khai mong muốn được tiếp tục ở cùng mẹ đề nghị Tòa án xem xét. Bản thân chị làm công việc bán hàng thu nhập từ chín đến mười triệu đồng mỗi tháng nên đủ điều kiện để chăm sóc con chung.

+/*Về tài sản chung*: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

+/*Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình (HNGĐ) được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

+/*Về quan hệ hôn nhân*:

Xét hôn nhân giữa anh C và chị H là hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và thực sự căng thẳng, trầm trọng. Hai bên không còn quan tâm, tình cảm gì với nhau nữa, khả năng hàn gắn để đoàn tụ là không thể. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh C vẫn giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với chị H, chị H

cũng xác định vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được với nhau nữa mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng anh C xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Quá trình xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên của vợ chồng anh C, chị H tại xóm, xã cho thấy thực trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đúng như anh C, chị H trình bày do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh C và chị H.

+/Về con chung: Xét hiện tại cháu Nguyễn Đình Tuấn Kiệt - sinh ngày 12/12/2013 đã đủ bảy tuổi. Hội đồng xét xử thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trước hết đó là nghĩa vụ của anh C và chị H những người đã sinh ra cháu Tuấn Kiệt, anh C và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con, nguyện vọng đó là hoàn toàn chính đáng.

Xét điều kiện vật chất và tinh thần thì chị H là người có công ăn việc làm, thu nhập ổn định bình quân 9.000.000 đồng/tháng, hơn nữa chị là người đã trực tiếp nuôi con từ khi hai bên sống ly thân, hiện nay cháu đang theo học trường tiểu học xã Tiến Thành, bên cạnh chị còn có người thân để hỗ trợ chị trong việc nuôi con, bản thân cháu Tuấn Kiệt có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng mẹ vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị H, tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là hoàn toàn phù hợp có căn cứ.

Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế hiện nay của anh C hiện nay anh C đang làm thợ sửa xe máy tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, thu nhập ổn định từ trên chín triệu đồng trên tháng, là đủ điều kiện vật chất để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên hiện con chung đang ở cùng với chị H, chị vẫn đang chăm sóc tốt cho cháu Kiệt. Bản thân cháu còn có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, anh C cho rằng chị H không có thời gian chăm con, không có người hỗ trợ như anh, tuy nhiên việc chăm sóc con trước hết là trách nhiệm của bố mẹ. anh C cho rằng nếu anh không trực tiếp nuôi con anh sẽ gửi con cho bố mẹ để anh nuôi là lý do không chính đáng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng hai triệu đồng, xét thấy nguyện vọng của chị H là chính đáng cần xem xét, chấp nhận: Xét thấy anh C làm thợ sửa xe máy có thu nhập ổn định hơn 9.000.000 đồng mỗi tháng, đủ để cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

+/Về tài sản chung: anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

+/Về án phí: anh C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến và thống nhất: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân

công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên đúng quy định tại khoản 3 điều 208 BLTTDS. Tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án.

Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo hướng như sau:

+/Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh Nguyễn Đình C và chị Phạm Thị H.

+/Giao cháu Nguyễn Đình Tuấn Kiệt cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai triệu đồng một tháng.

+/Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+/Về án phí: Buộc anh C phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điều 28, điều 35; điều 147; 266; 271; 273, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56; điều 81; điều 82; điều 83; 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình C và chị Phạm Thị H.

- ***Về con chung:*** Giao cháu Nguyễn Đình Tuấn Kiệt - sinh ngày 12/12/2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. anh Nguyễn Đình C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 (một triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên phải thi hành không thi hành số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

anh Nguyễn Đình C không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc anh Nguyễn Đình C phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Án phí của anh C được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0002774, ngày 07/12/2020**. anh C còn phải nộp 300.000 đồng nữa.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

VKSND huyện Yên Thành;

VKSND tỉnh Nghệ An;

TAND tỉnh Nghệ An;

Chi cục THADS huyện Yên Thành;

UBND xã nơi đăng ký kết hôn;

Đương sự;

Lưu VP.

Phan Quang Sơn